|  |
| --- |
| **PHẦN THÔNG TIN CHUNG** |
| Trường THCS Tân Phú | Giáo viên bộ môn |
| Tổ: Ngữ Văn, Lịch sử và Địa lý, GDCD | NGUYỄN HỮU SƠN |
| Phân môn: Lịch sử 6 |
| Tuần |  | Tiết |  | Thực hiện: từ đến |

BÀI 10. HY LẠP VÀ LA MÃ CỔ ĐẠI

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CÁU

*Sau bài học này, giúp HS:*

1. Về kiến thức

*-* Giới thiệu và phân tích được những tác động của điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp, La Mã.

*-* Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp và La Mã.

*-* Nêu được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp và La Mã.

2. Về kĩ năng, năng lực

*-* Đọc và chỉ ra được thông tin quan trọng trên lược đồ.

*-* Khai thác và sử dụng được một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

*-* Tìm Idem, sưu tầm được tư liệu đê’ phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

3. Về phẩm chất

- Trân trọng những di sản của nền văn minh Hy Lạp và La Mã để lại cho nhân loại.

**II. CHUẨN BỊ**

1. Giáo viên

*-* Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, Phiếu học tập dành cho HS.

*-* Lược đó Hy Lạp thời cổ đại, Lược đổ Hy Lạp hiện nay, Lược đồ đế quốc La Mã thế kì II (phóng to).

*-* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**2. Học sinh**

- SGK.

*-* Tranh, ảnh và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**A: KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu của bài học cần đạt được, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**b. Nội dung:** HS dưới sự hướng dẫn của GV xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Cách 1:* GV có thể sử dụng hình ảnh đền thờ Pác-tê-nông trong phần mở đầu bài để khởi động, kích thích HS: *Em đã từng nhìn thấy công trình này chưa? Theo em, công trình kiến trúc này nằm ồ quốc gia nào?*

GV có thể dẫn dắt HS: Ngôi đền đứng sừng sững trên thành cổ Ác-rô-pô-lit ở A-ten (Hy Lạp) được coi là biểu tượng của nền dân chủ A-ten và cái nôi của nền văn minh phương Tầy. Công trình này cũng được đánh giá là một trong những toà nhà tốt nhất mọi thời đại, do nhà điêu khắc nổi tiếng nhất thời cổ đại - Phi-đi-at thiết kế và nhiều kiến trúc sư giỏi khác trực tiếp giám sát quá trình thi công.

Vì sao ngôi đền này được coi là biểu tượng của nền dân chủ A-ten và của văn minh phương Tầy cổ đại? Theo em, điều gì khiến cho nền văn minh cổ đại này được đánh giá cao như vậy? Văn minh Hy Lạp và La Mã thời cổ đại có điểm gì nổi bật và đã góp vào văn minh nhân loại những thành tựu gì? Đó là những nội dung trong bài học Hy Lạp và La Mã cổ đại.

*Cách 2:* GV có thể sử dụng hình ảnh vỏ sò đề hỏi HS: *Em có biết đây là vật gì không và nó thường được con người sử dụng để làm gì?* Từ đó dẫn dắt đến chế độ bỏ phiếu bằng vỏ sò, một trong những biểu hiện của nến dân chủ A-ten, được đánh giá là đỉnh cao nhất của nền dân chủ cổ đại phương Tây. Nền dân chủ đó được xây dựng trên những nến tảng nào? Văn minh phương Tây đã sản sinh ra những thành tựu gì cho nhân loại? Đó là những nội dung sẽ được đề cập đến trong bài học Hy Lạp và La Mã cổ đại.

**B: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

Mục 1. Điều kiện tự nhiên

**a. Mục tiêu:** HS năm được điều kiện tự nhiên, sự ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên

**b. Nội dung:** GV yêu cầu HS quan sát lược đồ và khai thác thông tin trong SGK để nêu ra những điểm nổi bật về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên

**c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1:*-* GV yêu cầu HS quan sát, chỉ ra trên lược đố giới hạn lãnh thổ của Hy Lạp cổ đại và so sánh với lãnh thổ Hy Lạp hiện nay.HS biết được lãnh thổ Hy Lạp cổ đại lớn hơn ngày nay rất nhiều.*-* GV yêu cầu HS quan sát lược đồ và khai thác thông tin trong SGK để nêu ra những điểm nổi bật về vị trí địa lí, điều kiện tự nhiên của Hy Lạp thời cổ đại và thảo luận để phần tích tác động của những điều kiện đó đến sự phát triển kinh tế và hình thành nến văn minh Hy Lạp.HS hiểu và trả lời được như ở mục a - Nội dung chính.Bước 2:*-* GV cho HS đọc thông tin đoạn tư liệu trong SGK (tr. 46), cho HS trả lời câu hỏi: *Đoạn tư liệu trên cho em biết điều gì vê hoạt động kinh tế của Hy Lạp cổ đại?*+ GV định hướng cho HS tìm ra những từ/cụm từ trong đoạn tư liệu thể hiện hoạt động kinh tế+ Từ đó, cho thấy hoạt động kinh tế ở Hy Lạp rất phát triển, đặc biệt là ở cảng Pi-rê. + Kết hợp cho HS quan sát và đọc chú thích của hình *3* để thấy được sự phát triển của cảng Pi-rê cho đến ngày nay. GV có thê’ trình chiếu cho HS thấy được sự phát triền của cảng biển này. GV mở rộng giải thích thêm vì sao cảng Pi-rê lại là trung tâm xuất - nhập khẩu và buôn bán nô lệ sầm uất của thế giới cổ đạiBước 3:GV đặt câu hỏi cho HS thảo luận cặp đôi: *Theo em, với điều kiện tự nhiên như vậy, cư dân Hy Lạp cổ đại có ưu thế phát triển các ngành kinh tế nào?*HS hiểu và phân tích được từng điều kiện tự nhiên sẽ có ưu thế để phát triển một ngành kinh tế riêng (đất đai không màu mỡ thì chỉ phù hợp trồng cây lâu năm; đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh thì thuận lợi cho việc xây dựng các hải cảng, phát triển buôn bán bằng đường biển,...). Do vậy, nển tảng kinh tế ở đây là thủ công nghiệp và thương nghiệp.Bước 4: *-* GV cho HS quan sát hình 2. *Lược đồ đế quốc La Mã thế kỉ II,* kết hợp đọc thông tin trong SGK, thảo luận để trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết vị trí địa lí và điểu kiện tự nhiên nổi bật của La Mã cổ đại.*+ HS trình bày được những nội dung như ở Mục a - Nội dung chính ở trên.*-* GV có thể mở rộng thêm để rèn luyện kĩ năng phần tích, so sánh cho HS: *Điều kiện tự nhiên của La Mã cổ đại có điểm gì giống và khác so với Hy Lạp cổ đại?*HS nêu được điều kiện tự nhiên của La Mã cổ đại. Từ đó rút ra điểm giống nhau ,điểm khác nhau . | Phạm vi lãnh thổ Hy Lạp cổ đại rộng lớn hơn ngày nay, gổm vùng nam bán đảo Ban-căng, các đảo trên biển Ê-giê và các dải đất ven bờ Tiểu Á.*-* Điều kiện tự nhiên nổi bật của Hy Lạp:+ Địa hình bị chia cắt thành vùng đống bằng nhỏ hẹp bởi các dãy núi thấp chạy dài ra biển, đất đai canh tác ít, không màu mỡ nên không thuận lợi cho nông nghiệp trồng lương thực.+ Đường bờ biển gồ ghề, có nhiều vũng, vịnh thích hợp cho việc lập những hải cảng buôn bán (xuất nhập khẩu hàng hoá và nô lệ).+ Nhiều khoáng sản nên thủ công nghiệp, luyện kim rất phát triển.*-* Điều kiện tự nhiên nổi bật của La Mã:+ Vị trí: Nhà nước La Mã cổ đại được hình thành trên bán đảo I-ta-li-a (ở Nam Âu) sau được mở rộng ra trên phần lãnh thổ của cả ba châu lục Âu, Á, Phi.+ Đường bờ biển phía nam có nhiều vịnh, hải cảng.+ Ở thời kì đế quốc, đất đai được mở rộng, có nhiều đồng bằng và đống cỏ rộng lớn nên trồng trọt và chăn nuôi có điều kiện phát triển.+ Có nhiều khoáng sản nên nghề luyện kim phát triển. |

**Mục 2. Nhà nước thành bang và nền dân chủ cổ đại ở Hy Lạp**

**a. Mục tiêu:** HS năm được nhà nước thành bang và nền dân chủ cổ đại ở Hy Lạp

**b. Nội dung:** GV sử dụng tư liệu hình ảnh, kênh chữ SGK, vấn đáp hướng dẫn HS

**c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1:*-* GV có thể dẫn dắt: Từ thế kỉ VIII đến thế kỉ VI TCN, ở Hy Lạp đã hình thành hàng trăm nhà nước thành bang (hay thị quốc). Đó là những thành thị có phố xá, lâu đài, đền thờ, sân vận động, nhà hát và quan trọng nhất là bến cảng. Từ đó, đặt câu hỏi cho HS: *Vì sao ở Hy Lạp lại hình thành nhiều nhà nước thành bang?*HS phải phân tích được tác động của điều kiện tự nhiên đến sự phát triển kinh tế, xã hội.Bước 2:*-* GV nêu yêu cầu cho HS: *Trình bày những nét chính vê tổ chức nhà nước thành bang ở Hy Lạp.*+ GV hướng dẫn HS quan sát hình 5 và trình bày sơ đồ tổ chức Nhà nước thành bang A-ten theo ý hiểu của mình. GV chốt lại kiến thức+ GV có thể mở rộng kiến thức cho HS (mô tả vế đền đài, thành quách và lấy A-ten làm ví dụ minh hoạ).Bước 3:*-* Từ đó, GV cho HS đọc thông tin trong SGK, thảo luận nhóm để trả lời câu hỏi: *Những ưu điểm của tổ chức thành bang là gì?* Để HS trả lời được câu hỏi trên, GV gợi ý cho HS trả lời những câu hỏi: *Nền dân chủ A-ten được biểu hiện thế nào? Tại sao nói A-ten là điển hình mẫu mực của nền dân chủ trong thế giới cổ đại?* *Yêu cầu cần đạt:* HS hiểu và vận dụng được kiến thức trong cả bài học để trả lời được ưu điểm đó chính là những ý đã phân tích cho câu hỏi *Tại sao nói A-ten là điển hình mẫu mực trong nền dân chủ cổ đại.*Bước 4: *-* GV có thể mở rộng để rèn luyện kĩ năng phân tích, nhận xét cho HS bằng cách đặt câu hỏi: *Theo em, hạn chế của nền dân chủ ở A-ten cổ đại là gì?* HS thảo luận và đại diện nhóm trả lời.HS hiểu và vận dụng được kiến thức trong cả bài học để trả lời được hạn chế là nền dân chủ này chỉ dành cho một bộ phận dân cư và dựa trên cơ sở là sự bóc lột nô lệ - lực lượng đông đảo trong xã hội. | *-* Khái niệm “nhà nước thành bang”: là những nhà nước nhỏ, có một thành thị là trung tâm, xung quanh là vùng đất trổng trọt. Trong mỗi thành bang có phố xá, lâu đài, đến thờ, sân vận động, nhà hát, bến cảng. Mỗi thành bang có bộ máy quyến lực riêng, luật pháp riêng và tài chính riêng.*-* Những biểu hiện của nền dân chủ cổ đại ỏ’ Hy Lạp:+ Cơ quan quyền lực tối cao: Đại hội nhân dân (gồm toàn bộ công dân nam từ 18 tuổi trở lên; có quyển thảo luận và biểu quyết tất cả những vấn đề hệ trọng của đất nước).+ Chế độ bỏ phiếu bằng vỏ sò. |

**Mục 3. Nhà nước đế chế La Mã cổ đại**

**a. Mục tiêu:** HS nắm được quá trình phát triển và suy tàn của đế chế La Mã; tổ chức nhà nước đế chế ở La Mã

**b. Nội dung:** Những mốc chính trong quá trình phát triển và suy tàn của đế chế La Mã; tổ chức nhà nước đế chế ở La Mã.

**c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1:*-* GV cho HS đọc thông tin trong SGK và quan sát *Sơ đồ tổ chức Nhà nước đế chế ở* La Mã để trình bày tổ chức nhà nước đế chế ở La Mã.HS trình bày được tổ chức nhà nước theo cách hiểu của mình, nhưng đảm bảo được nội dung chính: Quyển lực tập trung vào trong tay hoàng đế. Viện Nguyên lão vẫn được duy trì, nhưng chỉ mang tính hình thức. Cơ quan Đại hội nhân dân không còn quyến biểu quyết những vấn đề hệ trọng của đẩt nước như trước đây nữa.Bước 2:*-* GV có thể mở rộng cho HS hiểu như thế nào về nhà nước đế chế hoặc gợi ý trước khái niệm rồi mới đặt câu hỏi cho HS: *Nhà nước thành bang Hy Lạp và nhà nước đê'chế La Mã có điểm gì khác nhau? Ở* phần này, GV có thể cho HS phân tích sự khác nhau của hai tổ chức nhà nước thông qua *Sơ đồ tổ chức Nhà nước thành bangAten* và *Sơ đồ tổ chức Nhà nước đế chế ở La Mã.*HS hiểu và nêu được điểm khác biệt giữa hai mô hình nhà nước này.Bước 3,4: GV có thể hỏi nâng cao, mở rộng: *Tại sao Nhà nước La Mã lại phát triển thành một Nhà nước đế chế, trong khi các nhà nước thành bang ở Hy Lạp lại không có xu hướng như vậy?* HS có thể không trả lời được câu hỏi này. GV định hướng và có thể chốt kiến thức: Để cai quản được lãnh thổ rộng lớn bao trùm nhiều phần của cả ba châu lục (Âu, Á, Phi) vào thời kì đế quốc La Mã thì cần một bộ máy nhà nước trong đó quyến lực tập trung vào trong tay một người, đó là hoàng đế. Trong khi đó, các thành bang ở Hy Lạp lại chủ yếu phát triển kinh tế công thương nghiệp, buôn bán bằng đường biển ở các hải cảng sầm uất, nên không có xu hướng mở rộng lãnh thổ và hình thành nhà nước đế chê' như ở La Mã. | - Từ một thành bang nhỏ bé ở miền trung bán đảo l-ta-ly, La Mã đã dẩn mở rộng lãnh thổ và trở thành một đế chế rộng lớn. - Từ năm 27 TCN, dưới thời của ốc-ta-vi-út (Octavius), La Mã chuyển sang hình thức nhà nước đế chế.  |

Mục 4. Một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã

**a. Mục tiêu:** HS nêu được một số di sản tiêu biểu của văn minh Hy Lạp, La Mã và tự tin trình bày được trước lớp.

**b. Nội dung:** Cho HS khai thác hình và nội dung thông tin trong SGK và thực hiện yêu cầu

**c. Sản phẩm học tập:** trả lời được các câu hỏi của giáo viên

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| Bước 1:*-* Cho HS khai thác hình và nội dung thông tin trong SGK và thực hiện yêu cầu: *Kể một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp và La Mã cổ đại.*Bước 2:*-* Có thể cho một số HS trình bày trước lớp. Sau đó, GV nên giới thiệu và phân tích kĩ một số thành tựu để HS hiểu rõ giá trị lớn lao mà nền văn minh Hy Lạp, La Mã cổ đại để lại cho nhân loại,+ Về chữ viết: Trên cơ sở học tập chữ viết của người phương Đông, người Hy Lạp và La Mã đã sáng tạo ra chữ cái La-tinh, trở thành chữ viết của nhiều quốc gia trên thế giới hiện nay.+ Về khoa học: Người Hy Lạp đã khái quát thành những định lí, định đề đặt nền móng cho sự ra đời của các khoa học sau này. GV cũng có thề mở rộng, kể thêm về một sổ nhà bác học như Pi-ta-go, Ta-lét, Ác-si-mét, Hê-rô-đốt,...+ Về' lịch: Ở đây, GV chỉ cần định hướng cho HS hiểu được người Hy Lạp và La Mã biết rút kinh nghiệm, nâng cao hiểu biết, làm lịch chính xác hơn gọi là dương lịch.Bước 3:- GV có thể đặt câu hỏi để rèn luyện thêm kĩ năng nhận xét, trình bày cho HS: *Em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao?* HS có thể trả lời và giải thích lí do theo cách hiểu của mình. GV cần khuyến khích, động viên HS.HS nêu được một số di sản tiêu biểu của văn minh Hy Lạp, La Mã và tự tin trình bày được trước lớp.Bước 4: GV đánh giá kết quả hoạt động của HS . Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | Dựa trên sự tiến bộ và trình độ phát triển cao về kinh tế công thương nghiệp và thể chế dân chủ, cư dân Hy Lạp và La Mã cổ đại đã đểlại rất nhiều di sản có giá trị cho nhân loại trên nhiều lĩnh vực: chữ viết, văn học, khoa học tự nhiên, lịch, luật pháp, kiến trúc và điêu khắc,... |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a.Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân* để hoàn thành bài tập. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**c. Sản phẩm*:***hoàn thành bài tập;

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Câu 1.** HS nêu được những đặc điểm đặc biệt vế điếu kiện tự nhiên của Hy Lạp, La Mã: đường bờ biển có nhiều vũng, vịnh, thuận lợi để xây dựng các hải cảng, riêng La Mã vế sau có đổng bằng, đồng cỏ để trồng trọt, chăn nuôi. Cả Hy Lạp, La Mã đều có nhiều khoáng sản.

**D HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập.

**b. Nội dung:** GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm ở lớp và hoàn thành bài tập ở nhà

**c. Sản phẩm:** bài tập nhóm

**Câu 2.** Có thể tổ chức HS theo nhóm, dựa vào những kiến thức đã học để tranh luận, có thể đưa ra ý kiến, khác nhau hoặc cùng ý kiến, nhưng quan trọng là có lí lẽ đúng để bảo vệ cho ý kiến của mình.

**Câu 3.** GV hướng dẫn HS tham khảo, đọc nội dung SGK, tìm kiếm thông tin trên một số website và sách báo để tìm hiểu và giới thiệu những thành tựu văn hoá của Hy Lạp, La Mã cổ đại còn được bảo tổn đến ngày nay. HS có thể tự do sáng tạo các hình thức giới thiệu nhưng đảm bảo được nội dung thông tin, kèm hình ảnh minh hoạ cho nội dung.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

HS tìm hiểu trên internet về:

*-* Đền Pác-tê-nông

*-* Pê-ri-clét

*-* Đấu trường Cô-li-dê

*-* Tượng lực sĩ ném đĩa

*-* Xê-da là một trong những nhà quân sự và chính trị gia lỗi lạc nhất trong lịch sử thế giới, đồng thời là nhà sử học, nhà văn lớn của La Mã cổ đại. Ông có vai trò lớn trong việc chuyển đổi từ nền Cộng hoà sang Đế chế La Mã. Câu nói nổi tiếng bằng tiếng La-tinh “Veni, Vidi, Vici” (có nghĩa là “Ta đến, Ta thấy, Ta chinh phục”) được cho là câu nói nổi tiếng của Xê-da.

*-* Bảng chữ số La Mã: Số La Mã hay chữ số La Mã là hệ thống chữ số cổ đại do người La Mã sáng tạo. Hệ thống này dựa trên một số ló tự La-tinh nhất định. Chữ số La Mã được sử dụng cho đến khi đế chế La Mã suy tàn và cho đến thế kỉ XIV thì nó đã không còn được sử dụng rộng rãi mà được thay thế bởi hệ chữ số Ả Rập tiện dụng hơn (được tạo thành bởi các số từ 0 đến 9). Tuy nhiên, hiện nay, chữ số La Mã vẫn còn được sử dụng trong việc đánh số trên mặt đổng hổ, để gắn vị trí hợp âm trong âm nhạc, các sự kiện lớn và đánh dấu thứ tự những người lãnh đạo chính trị (Sác-lơ I, Sác-lơ II,...)

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

|  |
| --- |
| **PHẦN KÝ DUYỆT SỐ** |
| TỔ CHUYÊN MÔN*Hoàng Thị Kim Tuyến* |  | GV BỘ MÔN*Nguyễn Hữu Sơn* |
| BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG |